

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 29/2019/CV-TTC-BH
No. 29/2019/CV-TTC-BH

Tây Ninh, ngày 28 tháng 04 năm 2019
Tây Ninh, day 28 month 04 year 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT – BÁO CÁO NĂM
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY – ANNUAL REPORT**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: TÂN HƯNG, TÂN CHÂU, TÂY NINH
- Điện thoại/ Telephone: 0276 3753250 Fax: 0276 3839834 Email: ttes@ttcsugar.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 5,570,186,730,000 đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: SBT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2018/NQ-ĐHĐCĐ	17/10/2018	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
2	02/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2017- 2018 của Ban điều hành
3	03/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua Báo cáo hoạt động niên độ 2017- 2018 và kế hoạch niên độ 2018 - 2019 của Hội đồng Quản trị
4	04/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua Báo cáo hoạt động niên độ 2017- 2018 và kế hoạch hoạt động niên độ 2018 - 2019 của Tiểu ban Kiểm toán

5	05/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2017- 2018
6	06/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 01/07/2017- 30/06/2018
7	07/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2018 - 2019
8	08/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2018 – 2019
9	09/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị niên độ 2018 – 2019
10	10/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công ty
11	11/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị của Bà Nguyễn Thị Hoa đề ngày 06/11/2018
12	12/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị để thay thế Thành viên Hội đồng quản trị đã từ nhiệm
13	13/2018/NQ- ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua kết quả bầu cử bổ sung Ông Lê Ngọc Thông là Thành viên Hội đồng quản trị để thay thế cho Thành viên Hội đồng quản trị đã từ nhiệm

II. Hội đồng quản trị / Board of Management:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HDQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Số buổi họp HDQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/ Mr. Phạm Hồng Dương	Chủ tịch	45	100%	
2	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Hoa	Phó Chủ tịch thường trực	35	100%	Thôi nhiệm từ ngày 15/11/2018
3	Bà/ Ms. Đặng Huỳnh Ước My	Thành viên	45	100%	
4	Ông/ Mr. Henry Chung	Thành viên	45	100%	
5	Bà/ Ms. Nguyễn Thùy Vân	Thành viên	45	100%	

6	Ông/ Mr. See Beow Tean	Thành viên	45	100%	
7	Ông/ Mr. Lê Ngọc Thông	Thành viên	10	100%	Tham gia HĐQT từ 15/11/2018

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director)*:

Trong niên độ 2017-2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức một cách trách nhiệm các cuộc họp định kỳ để đưa ra các quyết định mang tính chất định hướng cho Ban điều hành triển khai các hoạt động kinh doanh theo đúng chiến lược phát triển của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định trong phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm của mình; theo đúng trình tự và thủ tục của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty; phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển của Công ty. Năm 2018 là một năm đầy thách thức của ngành đường Việt Nam khi thế giới thặng dư sản lượng lớn và có nhiều biến động trước ngưỡng cửa hội nhập, vì vậy, Hội đồng Quản trị đã kịp thời tổ chức các cuộc họp nhằm đưa ra những quyết sách quan trọng như:

- Xem xét và cập nhật kịp thời chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn từ 2017-2018 đến 2020-2021;
- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch ngân sách của niên độ 2018-2019 trên cơ sở phê duyệt kế hoạch niên độ mới của Đại hội Đồng cổ đông;
- Ngày càng hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty theo tư vấn của IFC nhằm hướng đến chuẩn mực Quản trị Công ty quốc tế;
- Quyết định các dự án đầu tư nhằm tiếp tục nâng cao năng lực luyện đường và tối ưu sản lượng và chi phí;
- Quyết định các dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;
- Quyết định chính sách đầu tư đối với nông dân trồng mía.

Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc Công ty cũng đã linh động trong công tác điều hành trước những biến động không ngừng của thị trường và tuân thủ các định hướng, chỉ đạo chiến lược của Hội đồng quản trị, điển hình:

- Tập trung đẩy mạnh công tác bán hàng để đảm bảo thực hiện kế hoạch tiêu thụ được giao, điểm nhấn là các thành quả như việc ký kết hợp đồng hợp tác chiến lược với EDF&Man để bao tiêu sản phẩm đường Organic, là doanh nghiệp mía đường đầu tiên xuất khẩu thành công đường sang thị trường Mỹ;
- Tiếp tục phát triển sản phẩm mới và gia tăng nhận diện thương hiệu;
- Bên cạnh việc chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty cũng tăng cường công tác truyền thông về “đường sạch” nhằm hướng đến mục tiêu bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng;

- Triển khai các dự án đầu tư nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất: như dự án Sấy bã mía, dự án tiết kiệm hơi, hoặc các dự án hiệu quả về mặt tài chính và môi trường như dự án Năng lượng mặt trời, thủy điện, ...
- Phối hợp cùng Ngân hàng TMCP Phương Đông để tiếp tục tài trợ vốn đầu tư mía cho nông dân;
- Hoàn thiện công tác phân công, phân nhiệm và hoàn thành hệ thống văn bản lập quy để đảm bảo bộ máy vận hành thông suốt.

Trong niên độ 2017 – 2018, theo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Ban điều hành Công ty đã hoàn thành được các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

3. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

a. Hoạt Động Của Tiểu Ban Kiểm Toán

Dựa theo mô hình quản trị công ty mới được áp dụng theo chuẩn quốc tế và thông lệ tốt trên thị trường, Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị đã được thành lập, thay vì mô hình Ban Kiểm soát kể từ ngày 15/5/2018.

Tiểu ban Kiểm toán gồm 3 thành viên trong đó đảm bảo 2/3 số thành viên của Tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị độc lập, nhằm thực hiện chức năng giám sát và kiểm soát một cách độc lập, minh bạch đối với công tác điều hành. Mô hình mới này được vận hành dưới sự nỗ lực của Hội đồng quản trị và Tiểu ban Kiểm toán để bảo vệ tốt nhất quyền lợi của cổ đông và hướng đến phát triển bền vững của TTC Biên Hòa.

Trong năm 2018, Tiểu ban Kiểm toán đã tổ chức 2 cuộc họp trực tiếp với sự tham gia của cả 3 thành viên vào tháng 5/2018 và tháng 10/2018. Bên cạnh đó, Tiểu ban còn có một số cuộc hội ý trực tuyến cũng như thư điện tử. Với kinh nghiệm dày dặn trong chuyên môn cũng như ngành nghề, các thành viên Tiểu ban Kiểm toán đã tiếp nối nhanh chóng các công việc của Ban Kiểm soát (mô hình quản trị trước), thực hiện rà soát tổng hợp và đánh giá các hoạt động của Công ty để báo cáo kết quả lên Hội đồng quản trị. Có thể tóm tắt kết quả hoạt động của Tiểu ban kiểm toán như sau:

- Tiểu ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Tiểu ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm trước khi Ban điều hành trình Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của Pháp luật.
- Định kỳ hàng quý, Tiểu ban Kiểm toán giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua báo cáo của kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập.
- Tiểu ban Kiểm toán chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ thông qua việc phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm, xem xét điều lệ hoạt động và phương pháp kiểm

toán nội bộ.

- Tiểu ban Kiểm toán tổ chức giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập.

Kế hoạch hoạt động niên độ 2018-2019 của Tiểu ban Kiểm toán như sau:

- Rà soát BCTC trên cơ sở xem xét các vấn đề kế toán trọng yếu và tính đầy đủ, nhất quán của thông tin công bố.
- Tiếp tục công tác giám sát tính hiệu quả của hệ thống KSNB để kịp thời phát hiện các chốt kiểm soát chưa chặt chẽ, nâng tầm công tác giám sát tuân thủ sang công tác quản lý rủi ro để hỗ trợ Công ty trong việc kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm ẩn và rủi ro mới phát sinh nhằm kiểm soát chặt các rủi ro chính, có ảnh hưởng trọng yếu.
- Tiếp tục duy trì hiệu quả của kiểm toán nội bộ, giám sát các phản hồi của Ban TGD về các phát hiện và kiến nghị của kiểm toán nội bộ về những bất cập trong hệ thống văn bản lập quy và các vấn đề trong các mảng hoạt động của Công ty.
- Đảm bảo phát huy tốt vai trò kiểm toán nội bộ, đưa kiểm toán nội bộ thành tuyến phòng vệ thứ ba có chức năng cung cấp dịch vụ đảm bảo và tư vấn một cách độc lập, khách quan nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và mô hình quản trị công ty theo chuẩn mực mới đang áp dụng.

b. Hoạt Động Của Tiểu Ban khác

Nội dung	Tiểu ban Chiến lược	Tiểu ban Nhân sự
Các hoạt động trong niên độ 2017- 2018	Thực hiện rà soát và hoàn thành cập nhật chiến lược giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021 của Công ty cùng với sự tư vấn của Công ty TNHH Deloitte Consulting Việt Nam. Thời gian triển khai thực hiện rà soát chiến lược từ ngày 15/5/2018 - 20/6/2018.	Tổ chức soạn thảo và hoàn thành các nội dung: Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế ứng xử Tham mưu cho Hội đồng quản trị về các Quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm đối với các CBQL của Công ty.
Các cuộc họp trong niên độ 2017-2018	Ngày 15/5/2018: Triển khai dự án soát xét chiến lược Ngày 04/6/2018: Thảo luận về chiến lược Ngày 18/6/2018: Thảo luận về chiến lược Ngày 15/7/2018: Thống nhất nội dung chiến lược giai đoạn từ 2018 đến 2021. Kết quả đạt được từ các cuộc họp: Thống nhất chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2018 đến 2021 Ngày 19/11/2018: Triển khai dự án logistic với sự tư vấn của CJ Logistic và Gemadept Logistic	Ngày 01/07/2018: Họp thảo luận và thống nhất nội dung Quy chế chi đua khen thưởng và Quy chế ứng xử. Ngày 18/7/2018: Tham dự họp đánh giá thi đua khen thưởng cùng HĐQT.

	Ngày 11/12/2018: Triển khai dự án chiến lược giá với sự tư vấn của Công ty TNHH Deloitte	
Kế hoạch Niên độ 2018-2019	Tiếp tục triển khai cập nhật, xây dựng chiến lược phát triển của Công ty và hoạt động của từng bộ phận chức năng như kinh doanh, cung ứng, sản xuất, tài chính, ... Giám sát việc thực thi chiến lược Công ty	Ban hành chính thức tiêu chí và quy trình đánh giá về phẩm chất, năng lực của HĐQT, B.TGD và CBQL Tham mưu việc ban hành, soát xét định kỳ các văn bản lập quy bao gồm Quy chế ứng xử, tiền lương, thi đua khen thưởng, đào tạo, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động và các quy trình hoạt động khác liên quan lĩnh vực nhân sự Tham mưu cho HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, chế độ nhân sự đối với các Cán bộ quản lý.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị *Resolutions/Decisions of the Board of Directors*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2018/NQ-HĐQT	02/01/2018	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con - Phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
2	02/2018/NQ-HĐQT	12/02/2018	Ban hành hệ thống phân định quyền hạn từ Hội đồng Quản trị cho Tổng Giám đốc
3	03/2018/NQ-HĐQT	28/02/2018	Họp Hội đồng Quản trị - phiên họp ngày 28/02/2018
4	04/2018/NQ-HĐQT	06/03/2018	Chuyển nhượng phần vốn góp và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty TNHH Hải Vi
5	05/2018/NQ-HĐQT	12/03/2018	Triển khai phương án mua cổ phiếu quỹ
6	06/2018/NQ-HĐQT	11/04/2018	Phát hành trái phiếu thường
7	07/2018/NQ-HĐQT	20/04/2018	Thành lập tiểu ban xúc tiến M&A của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
8	08/2018/NQ-HĐQT	21/04/2018	Phê duyệt hợp đồng tư vấn tài chính
9	09/2018/NQ-HĐQT	05/05/2018	Phát hành trái phiếu 2018
10	10/2018/NQ-HĐQT	15/05/2018	Thành lập Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị
11	11/2018/NQ-HĐQT	29/05/2018	Thành lập Tiểu ban Nhân sự trực thuộc Hội đồng Quản trị
12	12/2018/NQ-HĐQT	06/08/2018	Thông qua giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Lộc Thổ

13	13/2018/NQ-HĐQT	21/06/2018	Thông nhất phương án vay vốn, thế chấp tài sản,... tại Ngân hàng TMCP Quân đội
14	14/2018/NQ-HĐQT	07/06/2018	Điều chỉnh thành phần Ban xúc tiến M&A
15	14b/2018/NQ-HĐQT	20/7/2018	Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cho niên độ 2018 - 2019
16	15/2018/NQ-HĐQT	03/08/2018	Ủy quyền Ms. Đặng Huỳnh Ước My thực hiện các công việc liên quan đến M&A
17	16/2018/NQ-HĐQT	28/08/2018	Chấp thuận khoản tín dụng tại ngân hàng
18	17/2018/NQ-HĐQT	10/09/2018	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ
19	18/2018/NQ-HĐQT	28/09/2018	Sang nhượng cổ phần CPXNK Bến Tre
20	19/2018/NQ-HĐQT	02/10/2018	Gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017-2018
21	20/2018/NQ-HĐQT	05/10/2018	Thông nhất nội dung và tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
22	21/2018/NQ-HĐQT	11/10/2018	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2017-2018
23	22/2018/NQ-HĐQT	15/10/2018	Về việc tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
24	23/2018/NQ-HĐQT	01/11/2018	Thông nhất nội dung và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2017-2018
25	24/2018/NQ-HĐQT	08/11/2018	Cập nhật tài liệu ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2017-2018
26	24a/2018/NQ-HĐQT	16/11/2018	Thông qua bảng phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và thù lao HĐQT, thư ký
27	25/2018/NQ-HĐQT	22/11/2018	Chấm dứt dự án Tân Kim
28	26/2018/NQ-HĐQT	23/11/2018	Chấm dứt chi nhánh Long An
29	27/2018/NQ-HĐQT	29/11/2018	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thông qua việc lựa chọn nhà đầu tư (dự kiến) để phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi
30	28/2018/NQ-HĐQT	29/11/2018	Thông qua giao dịch chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đường Nước Trong
31	29/2018/NQ-HĐQT	29/11/2018	Địa điểm kinh doanh
32	30/2018/NQ-HĐQT	07/12/2018	Tạm ứng cổ tức bằng tiền niên độ 2017-2018 và phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu niên độ 2016-2017
33	31/2018/NQ-HĐQT	11/12/2018	Chấp thuận chủ trương để Công ty TNHH MTV Thành Thành Công – Gia Lai thay đổi ngành nghề kinh doanh
34	32/2018/NQ-HĐQT	12/12/2018	Thông qua phương án phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành
35	33/2018/NQ-HĐQT	18/12/2018	Thông qua điều khoản, điều kiện của các hợp đồng liên quan đến gói phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi
36	34/2018/NQ-HĐQT	28/12/2018	Chốt DS chia cổ tức bằng cổ phiếu 2016 -2017

Stt No.	Số Quyết định Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2018/QĐ-HĐQT	02/01/2018	Quy chế ban hành văn bản lập quy
2	02/2018/QĐ-HĐQT	22/01/2018	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Quốc Thảo
3	03/2018/QĐ-HĐQT	22/01/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ông Trương Thanh
4	04/2018/QĐ-HĐQT	22/01/2018	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản lý hệ thống - Ông Nguyễn Chí Thăng
5	05/2018/QĐ-HĐQT	22/01/2018	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị
6	06/2018/QĐ-HĐQT	05/02/2018	Ban hành Quy chế giám đốc lưu động
7	07/2018/QĐ-HĐQT	12/02/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Quốc Thảo
8	08/2018/QĐ-HĐQT	12/02/2018	Bổ nhiệm Giám đốc kinh doanh kênh thương mại - Bà Trương Thị Kim Phụng
9	09/2018/QĐ-HĐQT	12/02/2018	Miễn nhiệm Giám đốc Kỹ thuật sản xuất - Ông Nguyễn Thành Khiêm
10	10/2018/QĐ-HĐQT	12/02/2018	Ban hành hệ thống cấp bậc - Chức vụ TTC-BH
11	11/2018/QĐ-HĐQT	12/02/2018	Ban hành hệ thống chức danh TTC-BH
12	12/2018/QĐ-HĐQT	22/02/2018	Thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa - Nhà máy TTCS
13	13/2018/QĐ-HĐQT	22/02/2018	Bổ nhiệm ông Lê Đức Tồn - Giám đốc chi nhánh
14	14/2018/QĐ-HĐQT	26/03/2018	Ban hành Quy chế quản lý đơn vị thành viên
15	15/2018/QĐ-HĐQT	20/04/2018	Thành lập Tiểu ban Chiến lược trực thuộc Hội đồng Quản trị
16	16/2018/QĐ-HĐQT	02/05/2018	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Quản lý hệ thống - Ông Nguyễn Chí Thăng
17	17/2018/QĐ-HĐQT	02/05/2018	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Quản lý hệ thống - Ông Trương Trí Cường
18	18/2018/QĐ-HĐQT	09/05/2018	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Nguyên liệu vùng - Đối với Ông Nguyễn Trọng Hòa
19	19/2018/QĐ-HĐQT	23/05/2018	Thành lập Hội đồng xử lý nợ
20	20/2018/QĐ-HĐQT	29/05/2018	Thành lập Ban tổ chức Hội nghị tổng kết

			niên độ 2017-2018
21	21/2018/QĐ-HĐQT	30/05/2018	Chủ trương thực hiện dự án giảm tiêu thụ hơi trong sản xuất
22	22/2018/QĐ-HĐQT	03/07/2018	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ
23	23/2018/QĐKT-HĐQT	18/07/2018	Khen thưởng các Cán bộ quản lý đạt danh hiệu Cá nhân Xuất sắc niên độ 2017-2018
24	24/2018/QĐKT-HĐQT	18/07/2018	Khen thưởng các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã đóng góp tích cực – Vì sự nghiệp phát triển của ngành Nông nghiệp TTC niên độ 2017-2018
25	25/2018/QĐKT-HĐQT	18/07/2018	Khen thưởng các Chủ tịch, Đơn vị thành viên đạt danh hiệu Cá nhân Giỏi niên độ 2017-2018
26	26/2018/QĐ-HĐQT	27/07/2018	Ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ
27	27/2018/QĐ-HĐQT	27/07/2018	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của công ty
28	28/2018/QĐ-HĐQT	30/07/2018	Ban hành quy chế Công bố thông tin
29	29/2018/QĐ-HĐQT	30/07/2018	Ban hành quy chế Đánh giá tuân thủ
30	30/2018/QĐ-HĐQT	01/08/2018	Tiền lương người lao động
31	31/2018/QĐ-HĐQT	01/08/2018	Phê duyệt dự án đầu tư Big bag TTCS
32	32/2018/QĐ-HĐQT	30/08/2018	Bổ nhiệm nhân sự - Ông Lê Đức Tôn- Giám đốc chi nhánh
33	33/2018/QĐ-HĐQT	07/09/2018	Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật cho vụ sản xuất 2018-2019
34	34/2018/QĐ-HĐQT	20/10/2018	Hỗ trợ Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Ninh Hòa
35	35/2018/QĐ-HĐQT	08/11/2018	Hỗ trợ Công đoàn cơ sở TTC- BH
36	36/2018/QĐ-HĐQT	26/11/2018	Ban hành quy chế mua sắm

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/ năm)/ *Supervisory Board (annual reports):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị công ty trong các công ty cổ phần đại chúng, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động và khả năng huy động vốn của các công ty, đồng thời nâng cao tính minh

đầu trong lĩnh vực quản trị hiện tại là International Finance Corporation (IFC) thực hiện đánh giá, tư vấn, đào tạo đối với các thành viên HĐQT và Ban Điều hành, cập nhật kiến thức và kỹ năng về quản trị công ty theo đúng quy định pháp lý của Việt Nam cũng như các chuẩn mực quốc tế. Từ kết quả đánh giá ban đầu, IFC và Công ty đã hoàn thành kế hoạch cải thiện Quản trị Công ty. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã phân công Bà Đặng Huỳnh Ước My – Thành viên Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự án cải thiện Quản trị Công ty và IFC sẽ tiếp tục đồng hành và theo dõi quá trình hoàn thiện định kỳ 6 tháng/ lần với mục tiêu Công ty ngày càng nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị và điều hành theo các thông lệ tốt trong nước và quốc tế.

Sau chương trình hội thảo đầu tiên giới thiệu về Quản trị Công ty ngày 07/3/2018, cũng theo chương trình tư vấn của IFC, ngày 01/6/2018, IFC và Công ty tiếp tục tổ chức Hội thảo nâng cao về quản trị Công ty để đào tạo cho HĐQT và Ban điều hành Công ty về nội dung Xây dựng một Hội đồng Quản trị hiệu quả; Xử lý giao dịch với bên liên quan và xung đột lợi ích; Minh bạch và Công bố thông tin: Thẻ điểm Asean Scorecard.

Sau đó, ngày 20/12/2018, theo chương trình tư vấn, IFC tiếp tục tổ chức đào tạo về Kiểm toán nội bộ và Thư ký Công ty do IFC tổ chức với thành phần tham dự là các nhân sự kiểm toán nội bộ và Văn phòng Công ty.

Bên cạnh đó, để nâng cao kiến thức và kỹ năng trong công tác kiểm toán bộ bộ, ngày 30 – 31/5/2018, Công ty cũng đã cử nhân sự tham dự và hoàn tất khóa đào tạo về Audit Committee Master Program của Viện Quản trị Công ty Việt Nam.

Ngoài ra, từ ngày 10 – 12/12/2018, Bà Đặng Huỳnh Ước My – Thành viên Hội đồng đã tham dự chương trình Director Certification program GEP – DCP 1 do VIOD tổ chức.

Đồng thời, trong năm, các Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty, người được ủy quyền Công bố thông tin, Thư ký Công ty và các chuyên viên phụ trách công bố thông tin cũng tham gia các chương trình hội thảo như Diễn đàn thường niên 2018: “Quản trị Hướng tới Phát triển Bền vững” của VCGI và VIOD phối hợp tổ chức hoặc thường xuyên tham dự các lớp đào tạo để kịp thời cập nhật những quy định mới của cơ quan quản lý.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
1	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT	Bình Hòa, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CMND				-	-	-
2	Nguyễn Thị Hoa	PCT TT HĐQT	5A, Trần Khánh Dư, Nha Trang, Khánh Hoà.	CMND				-	15/11/2018	Đã thôi nhiệm
3	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT	32/89 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM	CMND				-	-	-
4	Henry Chung	Thành viên HĐQT	1608 Tyler Dr, Fullerton, CA 92835	Passport				-	-	-
5	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng tiểu ban	106/3 Nguyễn Bá Tòng, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM	CMND				-	-	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
		kiểm toán nội bộ								
6	See Beow Tea	Thành viên HDQT	8 Keppel Bay Drive #01- 07, Singapore 098639	Passport				-	-	-
7	Lê Ngọc Thông	Thành viên HDQT	81D Ngô Tất Tố, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM	CMND				15/11/2018	-	-
8	Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc	Châu Thành, Tiền Giang	CMND				-	-	-
9	Trần Quế Trang	Phó Tổng giám đốc Thường Trực	173 Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, TP.HCM	CMND				-	-	-
10	Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc	491/44 Huỳnh Văn Bánh, P14,Q Phú Nhuận,HCM	CMND				-	-	-
11	Nguyễn Quốc Việt	Phó Tổng giám đốc	114 Cao Văn Ngọc, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	CMND				-	-	-
12	Lê Quang Hải	Phó Tổng giám đốc	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	CMND				-	-	-
13	Trần Quốc Thảo	Phó Tổng	703 Lô E1, C/c Mỹ Đức,	CMND				12/2/2018	-	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
		giám đốc	220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM							
14	Trương Thanh	Phó Tổng giám đốc	25 Cao Thắng, phường 2, quận 3, Hồ Chí Minh	CCCD				20/1/2018	21/7/2018	Hết thời hạn bổ nhiệm
15	Trương Trí Cường	Quyền Phó TGD	305/36A Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp.HCM	CMND				02/5/2018	-	Miễn nhiệm GD, bổ nhiệm Q.PTGD
16	Trương Thị Kim Phượng	Giám đốc Kinh doanh	10/10 Đường số 14, Phường 11, Quận 6, TPHCM	CMND				12/2/2018	-	-
17	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Người được ủy quyền CBTT	E1/10 Long Thời, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh	CMND				-	-	-
18	Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà Máy	20 hẻm 55, kp2, F3, TPTN, TN	CMND				-	-	-
19	Huỳnh Văn Pháp	Giám đốc Kinh doanh	312 Lô A Chung cư Gò Dầu 2, F TSN, Q. Tân Phú, TpHCM	Passport				-	-	-
20	Lê Huy Thành	Giám đốc phát triển nguyên liệu	Tân Thanh, Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh.	CMND				-	26/10/2018	Đã miễn nhiệm

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
21	Hồ Nguyễn Duy Khương	Giám đốc khối Hỗ trợ	Khối phố 4, An Sơn, Tp Tam Kỳ, Quảng Nam	CMND				-	26/7/2018	Đã thôi nhiệm
22	Trần Huy Hào	Giám đốc điều hành Trung Tâm Thương Mại Tây Ninh	698/6 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Tp.HCM	CMND				-	-	-
23	Trang Thanh Trúc	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại	16 Bà huyện Thanh quan, phường 6, quận 3, Tp HCM	CMND				-	-	-
24	Lê Phát Tín	Kế toán trưởng	1.16, Lô G, Cư xá Bàu Cát 2, Đường Hồng Lạc, P.10, Q. Tân Bình, TP.HCM	CMND				-	-	-
24	Đinh Thị Ngọc Thảo	Thư ký Công ty	202 Bùi Thị Xuân, Phường 3, Quận Tân Bình, TP. HCM	CCCD				04/12/2017	17/10/2018	Không còn là người liên quan do thay đổi cơ cấu tổ chức
25	Nguyễn Thành Khiêm	Giám đốc Khối Kỹ thuật sản	5 Hẻm 41, Cách mạng tháng tám, Khu phố 6, Phường 3, TP. Tây Ninh,	CMND				-	12/2/2018	Miễn nhiệm

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
		xuất	Tỉnh Tây Ninh							
26	Đoàn Nguyễn Đại Việt	TV Ban KTNB	29 Kiến Thiết, Nha Trang, Khánh Hòa	CMND				04/12/2018	15/5/2018	Không còn là người liên quan do thay đổi cơ cấu tổ chức
27	Nguyễn Minh Trí	TV Ban KTNB	P.6.02 Căn hộ 8X Plus Trường Chinh, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam	CMND				04/12/2018	15/5/2018	Không còn là người liên quan do thay đổi cơ cấu tổ chức
28	Huỳnh Thành Nhân	TV Ban KTNB	56/6A ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	CMND				04/12/2018	15/5/2018	Không còn là người liên quan do thay đổi cơ cấu tổ chức
29	Nguyễn Trọng Hòa	Giám đốc nông nghiệp	Tổ 2 ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	CCCD				-	10/05/2018	Đã miễn nhiệm
30	Nguyễn Chí Thăng	Giám đốc Quản lý Hệ thống	12/1 Phan Văn Măng, Thị trấn Bến Lức, Bến Lức, Long An	CMND				22/1/2018	2/5/2018	Đã miễn nhiệm

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
31	Nguyễn Anh Vũ	Giám đốc Quan hệ đầu tư	Tổ 1, Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND				01/8/2018	09/01/2019	Đã thôi nhiệm
31	Đoàn Vũ Uyên Duyên	Giám đốc tài chính	73/15 Phạm Hùng, Ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	CCCD				05/9/2018	-	-
32	Lưu Anh Kiệt	Giám đốc	20/15 đường số 2, P.16, quận Gò Vấp, TP. HCM	CCCD				15/10/2018	-	-
33	Nguyễn Bá Chủ	Giám đốc phát triển	30/18A 2 Hoàng Hoa Thám, P12, Quận Tân Bình, TP. HCM	CCCD				19/11/2018	-	-
34	Lê Hà Thị Mai Thảo	Giám đốc nhân sự	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM	CMND				20/11/2018	-	-

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Giao dịch của Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan được phê duyệt theo các quyết định sau:

Stt No.	Số Nghị quyết <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	02/2017/NQ-ĐHĐCĐ	20/11/2017	Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016 – 2017.
2	10/2018/NQ-ĐHĐCĐ	15/11/2018	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công ty – Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2017 – 2018.
3	38/2017/NQ-HĐQT	29/12/2017	Phê duyệt chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty.

Tất cả các giao dịch này được ghi nhận và báo cáo trong Báo cáo tài chính hàng Quý, Bán niên và Năm để minh bạch và công khai cho cổ đông Công ty được rõ.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ Address	Số CMND/Hộ chiếu ID card/Pass port No.	Ngày cấp date of issue,	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Phạm Hồng Dương	-	Chủ tịch HĐQT	Bình Hòa, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh				2.585.469	0.46%	-
1.2	Phạm Huy Thông	-	Cha	Bình Hòa, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh				-	-	-
1.3	Nguyễn Thị Ngà	-	Mẹ	Bình Hòa, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh				-	-	-
1.4	Phan Nguyễn Thanh Thùy	-	Vợ	Tổ 5, KP4, P.2, Thị Xã Tây Ninh				-	-	-
1.5	Phạm Ngọc Bách	-	Em	Bình Hòa, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh				-	-	-
1.6	Phạm Ngọc Linh	-	Em	Canada				-	-	-
2	Nguyễn Thị Hoa	-	PCT TT HĐQT	5A, Trần Khánh Dư, Nha Trang, Khánh Hoà.				1.174.162	0.21%	Đã thôi nhiệm
2.1	Bùi Trình	-	Chồng	5A, Trần Khánh Dư, Nha Trang, Khánh Hoà.				-	-	-

3	Đặng Huỳnh Ưc My	-	Thành viên HĐQT	32/89 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM				64.523.424	11.84%	-
3.1	Đặng Văn Thành	008C230065	Cha	32/89 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM				-	-	-
3.2	Huỳnh Bích Ngọc	011C068077	Mẹ	32/89 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM				5.237.608	0.94%	-
3.3	Trương Hong Quân	-	Chồng	32/89 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM				-	-	-
3.4	Đặng Hồng Anh	003C031999	Anh	32/89 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM				-	-	-
3.5	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	-	Em	32/89 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM				-	-	-
3.6	Đặng Huỳnh Thái Sơn	-	Em	32/89 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM				-	-	-
4	Henry Chung	-	Thành viên HĐQT	1608 Tyler Dr, Fullerton, CA 92835				375.125	0.06%	-
4.1	Trần Huyền Trần	-	Vợ	420 Tân Phước, P7, Q11, Tp.HCM				-	-	-
4.2	Chung Nguyễn	-	Cha	-				-	-	-
4.3	Lê Thị Thắng	-	Mẹ	-				-	-	-
4.4	Chung Lê Minh	-	Em	-				-	-	-



4.5	Chung Lê Nam	-	Em	-				-	-	-
4.6	Chung Ngọc Thanh	-	Em	-				-	-	-
5	Nguyễn Thùy Vân	-	Thành viên HĐQT	106/3 Nguyễn Bá Tòng, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM				1.303.920	0.23%	-
5.1	Nguyễn Văn Thành	-	Cha	106/3 Nguyễn Bá Tòng, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM				-	-	-
5.2	Trần Thị Tinh	-	Mẹ	106/3 Nguyễn Bá Tòng, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM				-	-	-
5.3	Nguyễn Thị Thanh Hằng	-	Chị	29 đường số 9, Cư xá Đài ra đa, P13, Q.6, TP.HCM				-	-	-
5.4	Nguyễn Thị Thanh Hiền	-	Chị	106/3 Nguyễn Bá Tòng, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM				-	-	-
5.5	Nguyễn Tân	-	Anh	106/3 Nguyễn Bá Tòng, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM				-	-	-
5.6	Nguyễn Thị Phương Trang	-	Chị	106/3 Nguyễn Bá Tòng, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM				-	-	-
5.7	Nguyễn Thị Phương Linh	-	Chị	106/3 Nguyễn Bá Tòng, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM				-	-	-

5.8	Nguyễn Thị Huyền Thanh	-	Chị	106/3 Nguyễn Bá Tông, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM				-	-	-
6	See Beow Tean	-	Thành viên HĐQT	8 Keppel Bay Drive #01-07, Singapore 098639				-	-	-
6.1	Tong Kit Lin	-	Vợ	8 Keppel Bay Drive #01-07, Singapore 098639				-	-	-
6.2	See Chow Kuang	-	Con	8 Keppel Bay Drive #01-07, Singapore 098639				-	-	-
6.3	See Chow Ye	-	Con	8 Keppel Bay Drive #01-07, Singapore 098639				-	-	-
6.4	See Chow You	-	Con	8 Keppel Bay Drive #01-07, Singapore 098639				-	-	-
7	Nguyễn Thanh Ngữ	-	Tổng Giám đốc	Châu Thành, Tiền Giang				3.181.361	0.57%	-
7.1	Nguyễn Văn Lễ	-	Cha	Châu Thành, Tiền Giang				-	-	-
7.2	Nguyễn Thị Huệ	-	Mẹ	Châu Thành, Tiền Giang				-	-	-
7.3	Nguyễn Văn Ngoan	-	Anh	Châu Thành, Tiền Giang				-	-	-
7.4	Nguyễn Minh Diễm	-	Anh	Châu Thành, Tiền Giang				-	-	-
7.5	Nguyễn Thiện Lương	-	Anh	Châu Thành, Tiền Giang				-	-	-
7.6	Châu Hải My		Vợ	Châu Thành, Tiền Giang				-	-	-

8	Trần Quế Trang	-	Phó Tổng giám đốc Thường Trục	173 Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, TP.HCM				3.225.550	0.57%	-
8.1	Trần Hữu Nghĩa	-	Cha	173 Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, TP.HCM				-	-	-
8.2	Nguyễn Thị Muối	-	Mẹ	173 Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, TP.HCM				-	-	-
8.3	Trần Cẩm Huy	-	Em	173 Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, TP.HCM				-	-	-
8.4	Trần Quốc Huy	-	Em	173 Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, TP.HCM				-	-	-
9	Dương Thị Tô Châu	-	Phó Tổng Giám đốc	491/44 Huỳnh Văn Bánh, P14,Q Phú Nhuận,HCM				84.335	0.01%	-
9.1	Dương Thị Thanh Thủy	-	Chị	Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai				-	-	-
9.2	Dương Tấn Hưng	-	Anh	Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai				-	-	-
9.3	Dương Tấn Lộc	-	Anh	Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai				-	-	-
9.4	Dương Thị Thanh Thảo	-	Chị	Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai				-	-	-
9.5	Dương Thị Bảo Châu	-	Em	Định Cư USA - Mỹ				-	-	-
9.6	Dương Thị Quế Hào	-	Em	Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	-	-	-	-	-	-
10	Nguyễn Quốc Việt	-	Phó Tổng giám đốc	114 Cao Văn Ngọc, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, Tp. Hồ				1.661.602	0.29%	-

				Chí Minh						
10.1	Nguyễn Văn Đẹt	-	Cha	Khóm 1, Thị trấn Tam Bình, Vĩnh Long				-	-	-
10.2	Đoàn Ngọc Châu	-	Mẹ	Khóm 1, Thị trấn Tam Bình, Vĩnh Long				-	-	-
10.3	Huỳnh Thị Ngọc Huệ	-	Vợ	114 Cao Văn Ngọc, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh				-	-	-
10.4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	-	Em	32/114 Khuông Việt - F.Phú Trung - Q.Tân Phú - Tp.HCM				-	-	-
10.5	Nguyễn Phong Phú	-	Em	Khóm 1, Thị trấn Tam Bình, Vĩnh Long				-	-	-
10.6	Nguyễn Quốc Phong	-	Em	Khóm 1, Thị trấn Tam Bình, Vĩnh Long				-	-	-
10.7	Nguyễn Quốc Cường	-	Em	Khóm 1, Thị trấn Tam Bình, Vĩnh Long				-	-	-
10.8	Nguyễn Quốc Thái	-	Em	Khóm 1, Thị trấn Tam Bình, Vĩnh Long				-	-	-
11	Trần Quốc Thảo	-	Phó Tổng giám đốc	703 Lô E1, C/c Mỹ Đức, 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM				1.149.938	0.21%	-
11.1	Tôn Thị Nhật Giang	-	Vợ	703 Lô E1, C/c Mỹ Đức, 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM				-	-	-
11.2	Trần Quốc Khang	-	Con	703 Lô E1, C/c Mỹ Đức, 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM				-	-	-
11.3	Đặng Thị Phong	-	Mẹ	9A, Cư xá Giấy Tân Mai, Khóm I, phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai				-	-	-

11.4	Trần Quốc Thịnh	-	Cha	9A, Cư xá Giấy Tân Mai, Khóm I, phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai				-	-	-
11.5	Trần Quốc Vũ	-	Anh	161/11/2A Khu phố 1, phường Tân Tiến, Biên Hòa - Đồng Nai				-	-	-
11.6	Trần Quốc Trung	-	Anh	9A, Cư xá Giấy Tân Mai, Khóm I, phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai				-	-	-
11.7	Trần Quốc Hiếu	-	Anh	9A, Cư xá Giấy Tân Mai, Khóm I, phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai				-	-	-
12	Lê Quang Hải	-	Phó Tổng giám đốc	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				598.391	0.1%	-
12.1	Trương Thị Quyền	-	Vợ	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				-	-	-
12.2	Lê Quang Tuệ	-	Con	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				-	-	-
12.3	Lê Thị Diễm Quỳnh	-	Con	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				-	-	-
12.4	Lê Quang Bình	-	Cha	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				-	-	-
12.5	Lê Thị Suyên	-	Chị	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				-	-	-
12.6	Lê Quang Giáp	-	Anh	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				-	-	-
12.7	Lê Thị Hương	-	Chị	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				-	-	-

12.8	Lê Quang Vy	-	Anh	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				-	-	-
12.9	Lê Thị Loan	-	Chị	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				-	-	-
12.10	Lê Quang Huy	-	Em	14A14, Đường 16, Khu Dân cư An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				-	-	-
13	Trương Thạnh		PTGD	25 Cao Thắng, phường 2, quận 3, Hồ Chí Minh				-	-	Đã hết hạn bổ nhiệm
14	Nguyễn Thị Thủy Tiên	-	Người được ủy quyền CBT	E1/10 Long Thời, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh				1.000.446	0.17%	-
14.1	Nguyễn Văn Có	-	Cha	E1/10 Long Thời, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh				-	-	-
14.2	Nguyễn Thị Lài	-	Mẹ	E1/10 Long Thời, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh				-	-	-
14.3	Nguyễn Thị Tiên	-	Chị	E1/10 Long Thời, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh				-	-	-
14.4	Nguyễn Văn Nhân	-	Anh	E1/10 Long Thời, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh				-	-	-
14.5	Nguyễn Kim Loan	-	Chị	Khu phố 4, Thị trấn Dương Minh Châu, Tây Ninh				-	-	-
14.6	Nguyễn Trung Hiếu	-	Em	E1/10 Long Thời, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây				-	-	-

				Ninh						
14.7	Nguyễn Kim Phụng	-	Chị	114/1B Ninh Thọ, Ninh Sơn, Thị Xã Tây Ninh				-	-	-
14.8	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	043036	Em	8/8 Long Kim, Long Thành Trung, Hòa Thành, Tây Ninh				46.661	0.008%	-
15	Lê Đức Tồn	-	Giám đốc Nhà Máy	20 hẻm 55, kp2, F3, TPTN, TN				267.281	0.05%	-
15.1	Lê Hồng Hạnh	-	Vợ	20 hẻm 55, kp2, F3, TPTN, TN				-	-	-
15.2	Lê Đức Anh	-	Con	20 hẻm 55, kp2, F3, TPTN, TN				-	-	-
15.3	Lê Quế Anh	-	Con	20 hẻm 55, kp2, F3, TPTN, TN				-	-	-
15.4	Lê Thị Mai	-	Em	Tp Tây ninh				-	-	-
15.5	Lê Đức Hội	-	Em	Tp Tây ninh		-		-	-	-
16	Huỳnh Văn Pháp	-	Giám đốc Kinh doanh	312 Lô A Chung cư Gò Dầu 2, F TSN, Q. Tân Phú, TpHCM				182.126	0.03%	-
16.1	Huỳnh Văn Lại	-	Cha	-		-		-	-	-
16.2	Dương Thị Mai	-	Mẹ	-		-		-	-	-
16.3	Huỳnh Thị Bích Thảo	-	Chị	-		-		-	-	-
16.4	Huỳnh Thị Bích Nga	-	Chị	-		-		-	-	-
16.5	Huỳnh Văn	-	Em	-		-		-	-	-

16.6	Trần Thị Bích Lệ	-	Vợ	312 Lô A Chung cư Gò Dầu 2, F TSN, Q. Tân Phú, TpHCM				-	-	-
17	Lê Huy Thành	-	Giám đốc phát triển nguyên liệu vùng 1	Tân Thanh, Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh.				-	-	Đã thôi nhiệm
17.1	Lê Thị Thu	-	Mẹ	Tân Thanh, Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh.				-	-	-
17.2	Lê Thị Thái	-	Vợ	Tân Thanh, Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh.				-	-	-
17.3	Lê Cảnh Thông	-	Con	Tân Thanh, Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh.				-	-	-
17.4	Lê Quốc Đạt	-	Con	Tân Thanh, Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh.				-	-	-
17.5	Lê Huy Minh	-	Em	Tân Thanh, Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh.				-	-	-
18	Đinh Thị Ngọc Thảo	-	Thư ký Công ty	202 Bùi Thị Xuân, Phường 3, Quận Tân Bình, TP. - HCM				-	-	-
18.1	Đinh Văn Hương	-	Cha	202 Bùi Thị Xuân, Phường 3, Quận Tân Bình, TP. HCM				-	-	-
18.2	Đào Thị Kim Linh	-	Mẹ	202 Bùi Thị Xuân, Phường 3, Quận Tân Bình, TP. HCM				-	-	-
18.2	Nguyễn Cường Dũng	009C077504	Chồng	202 Bùi Thị Xuân, Phường 3, Quận Tân Bình, TP. HCM				45.904	0.009%	
18.3	Đinh Thị Quỳnh Chi	-	Chị	202 Bùi Thị Xuân, Phường 3, Quận Tân Bình, TP. HCM				-	-	-
18.4	Đinh Thị Bảo Châu	-	Em	202 Bùi Thị Xuân, Phường 3, Quận Tân Bình, TP. HCM				-	-	-

19	Hồ Nguyễn Duy Khương	-	Giám đốc khối Hỗ trợ	Khối phố 4, An Sơn, Tp Tam Kỳ, Quảng Nam				44.000	0.007%	Đã thôi nhiệm
19.1	Hồ Đình Hoàng	-	Cha	Khối phố 4, An Sơn, Tp Tam Kỳ, Quảng Nam				-	-	-
19.2	Nguyễn Thị Minh Hanh	-	Mẹ	Khối phố 4, An Sơn, Tp Tam Kỳ, Quảng Nam				-	-	-
19.3	Hồ Nguyễn Thùy Tiên	033C006899	Em	Khối phố 4, An Sơn, Tp Tam Kỳ, Quảng Nam				-	-	-
19.4	Hồ Nguyễn Gia Khanh	-	Em	Khối phố 4, An Sơn, Tp Tam Kỳ, Quảng Nam				-	-	-
20	Trần Huy Hào	088C660774	Giám đốc điều hành Trung Tâm Thương Mại Tây Ninh	698/6 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Tp.HCM				27.243	0.004%	-
20.1	Trần Văn Tư	-	Cha	698/6 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Tp.HCM				-	-	-
20.2	Đoàn Thị Bích Thủy	-	Mẹ	698/6 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Tp.HCM				-	-	-
20.3	Trần Huy Long	-	Em	698/6 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Tp.HCM				-	-	-
20.4	Cao Thị Hồng Nga	-	Vợ	698/6 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Tp.HCM				-	-	-
21	Trang Thanh Trúc	-	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại	16 Bà huyện Thanh quan, phường 6, quận 3, Tp HCM				82.030	0.01%	-
21.1	Nguyễn	-	Vợ	16 Bà huyện Thanh quan,				-	-	-

	Duy Hồng Hạnh			phường 6, quận 3, Tp HCM						
21.2	Trang Duy Minh	-	Con	16 Bà huyện Thanh quan, phường 6, quận 3, Tp HCM				-	-	-
21.3	Trang Duy Quang	-	Con	16 Bà huyện Thanh quan, phường 6, quận 3, Tp HCM				-	-	-
21.4	Trang Thanh Tùng	-	Anh	2/1 X1 Long Trung, Long Thành Trung, Hoà Thành, Tây Ninh				-	-	-
21.5	Trang Thanh Hải	-	Anh	133A hẻm 7, Lạc Long Quân, khu phố 6, phường 4. TP Tây Ninh				-	-	-
21.6	Trang Thị Trúc Mai	-	Em	2/17C X1 Long Trung, Long Thành Trung, Hoà Thành, Tây Ninh				-	-	-
21.7	Trang Thanh Phong	008C660740	Em	Khu phố 3, phường 3, TP Tây Ninh				53.314	0.01%	-
21.8	Trang Thanh Vũ	-	Em	2/17 X1 Long Trung, Long Thành Trung, Hoà Thành, Tây Ninh				-	-	-
22	Lê Phát Tín	-	Kế toán trưởng	1.16, Lô G, Cư xá Bàu Cát 2, Đường Hồng Lạc, P.10, Q. Tân Bình, TP.HCM				36.550	0.006%	-
22.1	Võ Thị Bích Hạnh	-	Vợ	1.16, Lô G, Cư xá Bàu Cát 2, Đường Hồng Lạc, P.10, Q. Tân Bình, TP.HCM				19.350	0.003%	-
22.2	Lê Phát An	-	Cha	5/8B, ấp Long Mỹ, Xã Long Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, Tây Ninh				-	-	-
22.3	Thái Thị	-	Mẹ	5/8B, ấp Long Mỹ, Xã Long				-	-	-

	Đa			Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, Tây Ninh						
22.4	Lê Thị Ngọc Trâm	-	Chị	5/8B, ấp Long Mỹ, Xã Long Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, Tây Ninh				-	-	-
22.5	Lê Phát Cường	-	Anh	A5/1D, Ấp Long Thời, xã Long Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, Tây Ninh				-	-	-
22.6	Lê Phát Ngọc	-	Anh	6B, ấp Long Thời, Xã Long Thành Trung, Huyện Hòa Thành, Tây Ninh				-	-	-
22.7	Lê Phát Huy	-	Anh	5/8B, ấp Long Mỹ, Xã Long Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, Tây Ninh				-	-	-
23	Trương Thị Kim Phượng	-	GĐKD	10/10 Đường số 14, Phường 11, Quận 6, TPHCM				-	-	-
24	Trương Trí Cường	-	Quyền PTGD	305/36A Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp.HCM				27.185	0.005%	Đã thôi nhiệm Giám đốc và được bổ nhiệm Quyền PTGD
24.1	Trương Trí Dũng	-	Ba	305/36A Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp.HCM				-	-	-
24.2	Đinh Thị Hòa	-	Mẹ	305/36A Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp.HCM				-	-	-

24.3	Trương Thạch Thảo	-	Em	305/36A Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp.HCM				-	-	-
24.4	Nguyễn Vũ Linh Phụng	011C081516	Vợ	98/21 đường số 9, Phường 15, Quận Gò Vấp, TPHCM				-	-	-
25	Lê Ngọc Thông	-	TV HĐQT	81D Ngô Tất Tố, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM				102.005	0.018%	Bổ nhiệm từ 15/11/18
25.1	Nguyễn Thị A	-	Mẹ	81D Ngô Tất Tố, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM		-		-	-	-
25.2	Lê Thị Ngọc Đẹp	-	Chị	81D Ngô Tất Tố, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM		-		-	-	-
25.3	Lê Thị Tốt	-	Chị	81D Ngô Tất Tố, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM		-		-	-	-
25.4	Lê Ngọc Thuận	-	Chị	81D Ngô Tất Tố, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM		-		-	-	-
25.5	Nguyễn Tổ Lan	-	Vợ	81D Ngô Tất Tố, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM				-	-	-
25.6	Lê Nguyễn Minh Tùng	-	Con	81D Ngô Tất Tố, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM				-	-	-
25.7	Lê Nguyễn Minh Trí	-	Con	81D Ngô Tất Tố, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM		-	-	-	-	-
26	Lưu Anh Kiệt		GĐ Khối Cung ứng	20/15 đường số 2, P.16, quận Gò Vấp, TP. HCM				-	-	-
26.1	Phan Thị Bạch Tuyết	-	Vợ	20/15 đường số 2, P.16, quận Gò Vấp, TP. HCM				-	-	-
26.2	Lưu Quế Lâm	-	Con	305/36A Lê Văn Sỹ, P.1, Quận Tân Bình, TP. HCM				-	-	-
27	Nguyễn Bá Chủ	-	Giám đốc Phát triển	30/18A 2 Hoàng Hoa Thám, P12, Quận Tân Bình, TP. HCM				104.000	0.01%	-

27.1	Nguyễn Bá Vành	-	Cha					-	-	-
27.2	Nguyễn Thị Nhài	-	Mẹ	16/2 Lạc Quang, P. Tân Thới Nhất, Q.12, TP. HCM				-	-	-
27.3	Đặng Thị Tuyết Nhung		Vợ	30/18A Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, TP. HCM				-	-	-
27.4	Nguyễn Thị Tuyết Thanh		Em	16/2 Lạc Quang, P. Tân Thới Nhất, Q.12, TP. HCM				-	-	-
27.5	Nguyễn Thị Tuyết Mai		Em	16/2 Lạc Quang, P. Tân Thới Nhất, Q.12, TP. HCM				-	-	-
27.6	Nguyễn Bá Hoàng		Em	16/2 Lạc Quang, P. Tân Thới Nhất, Q.12, TP. HCM				-	-	-
27.7	Nguyễn Thị Mỹ Lan		Em	16/2 Lạc Quang, P. Tân Thới Nhất, Q.12, TP. HCM				-	-	-
27.8	Nguyễn Bá Thiên Phúc		Con	30/18A Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, TP. HCM	Còn nhỏ	-	-	-	-	-
27.9	Nguyễn Bá Trường An		Con	30/18A Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, TP. HCM	Còn nhỏ	-	-	-	-	-
28	Lê Hà Thị Mai Thảo	-	Giám đốc nhân sự	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				21.114	0.003%	-
28.1	Lê Hà Đồng	-	Cha	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM	-	-	-	-	-	-
28.2	Trần Thị Cẩm Lệ	-	Mẹ	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM	-	-	-	-	-	-

28.3	Lê Hà Thọ	-	Anh	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.4	Lê Hà Lộc	-	Anh	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.5	Lê Thị Phương Thảo	-	Chị	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.6	Lê Hà Đức	-	Anh	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.7	Lê Hà Nam	-	Anh	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.8	Lê Thị Bích Thảo	-	Chị	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.9	Lê Hà Tâm Thảo	-	Chị	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.10	Lê Hà Thị Xuân Thảo	-	Chị	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.11	Lê Hà Minh	-	Chị	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.12	Lê Phước Lộ	-	Chồng	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.13	Lê Phước Thành Luân	-	Con	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
28.14	Lê Phước Thành Long	-	Con	4/64 A Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q1, TP HCM				-	-	-
29	Đoàn Vũ Uyên Duyên	-	Giám đốc Tài chính	73/15 Phạm Hùng, Ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM				-	-	-

29.1	Đoàn Sung		Ba	73/15 Phạm Hùng, Ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM				-	-	-
29.2	Võ Thị Hạnh Dung		Mẹ	73/15 Phạm Hùng, Ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM				-	-	-
29.3	Đoàn Vũ Ánh Dương		Em	73/15 Phạm Hùng, Ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM				-	-	-
29.4	Đoàn Vũ Thương Thương		Chị	73/15 Phạm Hùng, Ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM				-	-	-
29.5	Nguyễn Thế Công Minh	002C069409	Chồng	1777 Phạm Thế Hiển, P.6, Q.8, TP. HCM				-	-	-
30	Nguyễn Anh Vũ		Giám đốc quan hệ đầu tư	Tổ 1, Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội				-	-	Đã thôi nhiệm
30.1	Nguyễn Minh Chiến		Cha	Tổ 1, Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội				-	-	-
30.2	Phạm Thu Nga		Mẹ	Tổ 1, Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội				-	-	-
30.3	Nguyễn Thị Hải Hà		Chị	Tổ 1, Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội				-	-	-

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

a. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan từ 01/01/2018 đến 30/06/2018

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT	27,523,424	4.84%	32,523,424	5.84%	Mua ròng
2	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính kiêm người được ủy quyền CBTT	104,946	0.02%	100,446	0.02%	Bán ròng
3	Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà Máy	341,281	0.06%	267,281	0.05%	Bán ròng

b. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan từ 01/07/2018 đến 31/12/2018

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT	1,585,469	0.28%	2,585,469	0.46%	Mua ròng

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
2	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT	32,523,424	5.84%	64,523,424	11.84%	Mua ròng
3	Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng giám đốc	2,181,361	0.4%	3,181,361	0.6%	Mua ròng
4	Trần Quế Trang	Phó TGD Thường trực	1,225,550	0.21%	3,225,550	1.78%	Mua ròng
5	Trần Quốc Thảo	Phó TGD	199,938	0.03%	1,149,938	0.2%	Mua ròng
6	Nguyễn Quốc Việt	Phó TGD	661,602	0.12%	1.661.602	0.3%	Mua ròng
7	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Người CBTT	Mua ròng	0.02%	1,000,446	0.02%	Mua ròng

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

Không có.

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
 (Ký tên và đóng dấu)
 (Sign and seal)


PHẠM HỒNG DƯƠNG